

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

- Căn cứ Nghị định số 06/CP ngày 20/01/1995 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2002) của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động;

- Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ quy định quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

- Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

a) Thông tư này áp dụng đối với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi chung là cơ sở) có sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (gọi chung là đối tượng); kể cả các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Các loại máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được đăng ký và kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

b) Đối tượng áp dụng: Là các loại máy, thiết bị, vật tư thuộc Danh mục quy định tại phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) **Kiểm định kỹ thuật an toàn** (gọi tắt là kiểm định) là hoạt động đánh giá tình trạng kỹ thuật của đối tượng kiểm định theo quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về an toàn lao động tương ứng.

b) **Đăng ký** là hoạt động ghi vào sổ theo dõi của Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động đối với các đối tượng thuộc Danh mục quy định tại phụ lục 1 kèm theo Thông tư này;

c) **Đơn vị kiểm định kỹ thuật an toàn** (gọi tắt là đơn vị kiểm định) là tổ chức có đăng ký hoạt động dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

d) **Quá trình kiểm định** là quá trình đơn vị kiểm định thực hiện các bước kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn).

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Thủ tục kiểm định

1.1. Đối với cơ sở

a) Thông báo nhu cầu kiểm định bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện/fax/thư điện tử để đơn vị kiểm định tiến hành kiểm định: lần đầu; định kỳ; bất thường.

b) Cung cấp các tài liệu kỹ thuật liên quan đến đối tượng kiểm định, cử người đại diện chứng kiến quá trình kiểm định.

c) Khắc phục các hiện tượng không bảo đảm an toàn liên quan đến công việc kiểm định và tạo điều kiện cho đơn vị kiểm định thực hiện việc kiểm định.

d) Cơ sở có trách nhiệm báo cáo ngay cho Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) việc từ chối tiến hành kiểm định của các đơn vị kiểm định để có biện pháp xử lý kịp thời.

1.2. Đối với đơn vị kiểm định

a) Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ sở, đơn vị kiểm định phải thống nhất với cơ sở về việc tiến hành kiểm định, nếu không thực hiện được yêu cầu của cơ sở, thông báo cho cơ sở bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Thực hiện việc kiểm định đối tượng theo đúng quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn) đã được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đối với các loại máy, thiết bị chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn) do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành hoặc các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành mà đã được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thẩm định, thì đơn vị kiểm định có thể căn cứ vào các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm định quốc tế hoặc của các nước đã được Việt Nam thừa nhận để thực hiện việc kiểm định.

c) Khi đối tượng đủ điều kiện an toàn đưa vào sử dụng, chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố biên bản kiểm định, đơn vị kiểm định phải cấp cho cơ sở Phiếu kết quả kiểm định (01 bản) theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này.

d) Trong quá trình kiểm định đối tượng, nếu đơn vị kiểm định phát hiện đối tượng có nguy cơ dẫn đến sự cố, tai nạn lao động thì phải ngừng việc kiểm định, báo cho cơ sở biết để có biện pháp khắc phục.

đ) Trong quá trình kiểm định nếu đơn vị kiểm định vi phạm các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về an toàn lao động, mà gây thiệt hại đối với cơ sở thì tùy theo mức độ thiệt hại, đơn vị kiểm định phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục đăng ký

2.1 Đối với cơ sở

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kết quả kiểm định, cơ sở hoặc đơn vị được cơ sở ủy quyền, phải chuyển trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện/fax/ hồ sơ đăng ký đến Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để đăng ký trước khi đưa đối tượng vào sử dụng. Hồ sơ để đăng ký bao gồm:

- Tờ khai đăng ký theo mẫu số 02 kèm theo thông tư này;
- Phiếu kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (bản sao).

b) Đăng ký lần đầu trước khi đưa đối tượng vào sử dụng và chỉ thực hiện một lần.

- c) Đăng ký lại đối tượng được áp dụng đối với các trường hợp sau:
- Khi chuyển đổi sở hữu đối tượng;
 - Chuyển vị trí lắp đặt đối tượng;
 - Sau khi cải tạo, sửa chữa làm thay đổi kết cấu chịu lực, thông số kỹ thuật của đối tượng đã đăng ký.

d) Việc đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động) do Bộ Công thương hướng dẫn theo quy định của Chính phủ. Cơ sở phải gửi bản sao giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đến Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện/fax).

2.2. Địa điểm đăng ký

a) Cơ sở đăng ký các loại máy, thiết bị tại Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý địa bàn nơi các loại máy, thiết bị được lắp đặt, sử dụng cố định.

Đối với các loại máy, thiết bị sử dụng lưu động như: cần trục ô tô, cần trục bánh lốp, cần trục bánh xích, cần trục tháp, máy vận thăng, sàn biểu diễn di động

thì cơ sở thực hiện đăng ký tại Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi có trụ sở chính của cơ sở; đồng thời thông báo bằng văn bản với Thanh tra lao động thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội nơi cơ sở sử dụng các loại máy, thiết bị tại một địa điểm cụ thể, trong một thời gian nhất định.

b) Đối với các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của các cơ sở thuộc lực lượng vũ trang thì thực hiện đăng ký theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2.3. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội

a) Thanh tra lao động lưu hồ sơ đăng ký của cơ sở gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện/fax để theo dõi.

b) Ghi vào sổ đăng ký theo mẫu số 03 kèm theo Thông tư này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cơ sở

a) Quản lý, sử dụng đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải thực hiện việc kiểm định, đăng ký theo đúng quy định của Thông tư này.

b) Hàng năm lập kế hoạch kiểm định các đối tượng.

c) Quản lý, sử dụng đối tượng theo đúng quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia về an toàn lao động.

2. Đối với đơn vị kiểm định

a) Tổ chức kiểm định kịp thời theo quy định tại tiết 1.2, khoản 1, mục II của Thông tư này.

b) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 5 tháng 7), một năm (trước ngày 10 tháng 01 năm sau), báo cáo tình hình kiểm định với Thanh tra lao động, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo mẫu số 04 kèm theo Thông tư này.

3. Đối với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

a) Có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện Thông tư này.

b) Thanh tra, kiểm tra việc kiểm định, sử dụng đối tượng và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

c) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 7), một năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) báo cáo về tình hình đăng ký ở địa phương với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Cục An toàn lao động) theo mẫu số 05 kèm theo Thông tư này.

4. Đối với Cục An toàn lao động

a) Giúp Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thống nhất quản lý Nhà nước về đăng ký, kiểm định; quy định mẫu phiếu kết quả kiểm định; ban hành bổ sung hoặc sửa đổi danh mục các loại máy, thiết bị và vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

c) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình đăng ký và kiểm định trong phạm vi cả nước.

5. Các Bộ, Cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc cơ sở thuộc phạm vi quản lý thực hiện theo đúng quy định của Thông tư này.

b) Nghiên cứu, đề xuất Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 23/2003/TT-LĐTBXH ngày 3/11/2003 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định, hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2. Các đối tượng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký trước khi thông tư này có hiệu lực vẫn còn giá trị, trừ các trường hợp được nêu tại điểm c, tiết 2.1, mục II của Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì phản ánh về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước, VP. Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị-xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website của Chính phủ;
- Lưu: Văn thư, Cục ATLĐ (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hồng Lĩnh

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC LOẠI MÁY, THIẾT BỊ, VẬT TƯ CÓ YÊU CẦU NGHIÊM NGẶT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2008
của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

1. Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6004: 1995);
2. Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6004: 1995);
3. Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (không kể áp suất thuỷ tĩnh) (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153: 1996);
4. Bể (xi téc) và thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hoá lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra thùng khí có áp suất cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153: 1996);
5. Hệ thống lạnh các loại (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104: 1996), trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5 kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5 kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3;
6. Đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51 mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76 mm trở lên (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158 và 6159: 1996);
7. Các đường ống dẫn khí đốt cố định bằng kim loại;
8. Cản trục các loại: Cản trục ô tô, cản trục bánh lốp, cản trục bánh xích, cản trục đường sắt, cản trục tháp, cản trục chân đế, cản trục công xôn, cản trục thiếu nhi;
9. Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo;
10. Công trục: Công trục, nửa công trục;

11. Trục cáp chở hàng; trục cáp chở người; trục cáp trong các máy thi công, trục tải giăng nghiêng; cáp treo vận chuyển người;
12. Pa lăng điện; Palăng kéo tay có tải trọng từ 1.000 kg trở lên;
13. Xe tời điện chạy trên ray;
14. Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng, sàn nâng dùng để nâng người;
15. Tời thủ công có tải trọng từ 1.000 kg trở lên;
16. Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người;
17. Chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hoá lỏng, khí hoà tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6153: 1996 và Tiêu chuẩn ISO 1119-2002 chế tạo chai gas hình trụ bằng composite);
18. Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hoá lỏng, khí hoà tan;
19. Thang máy các loại;
20. Thang cuốn; băng tải chở người;
21. Các loại thuốc nổ;
22. Phương tiện nổ (kíp, dây nổ, dây cháy chậm ...);
23. Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000 kg trở lên, xe nâng người tự hành;
24. Công trình vui chơi công cộng: Sàn biểu diễn di động; trò chơi mang theo người lên cao từ 2 m trở lên, tốc độ di chuyển của người từ 3 m/s so với sàn cố định (tàu lượn, đu quay, máng trượt, ...) trừ các phương tiện thi đấu thể thao).

MẶT TRƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC -----			
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH			
Số	<table border="1"><tr><td style="width: 50px; height: 20px;">1</td><td style="width: 50px; height: 20px;">2</td></tr></table>	1	2
1	2		

(Kích thước 15 x 21 cm, có 2 mặt)

Ghi chú :

- Ô số 1 ghi : Thứ tự của đối tượng theo danh mục tại Phụ lục 1.
- Ô số 2 ghi : Số thứ tự theo quy định của đơn vị kiểm định.

MẶT SAU

1. Đơn vị kiểm định :

2. Cơ sở sử dụng

Trụ sở chính :

3. Đối tượng :

+ Mã hiệu :

+ Năm chế tạo :

+ Số chế tạo :

+ Nhà chế tạo :

+ Đặc tính kỹ thuật :

.....

.....

Đã được kiểm định (lần đầu, định kỳ, bất thường) đạt yêu cầu
theo biên bản kiểm định số ... ngày ... tháng .. năm ...

Thời hạn kiểm định kỹ thuật an toàn lần tới

..... ngày.....tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02 (ban hành kèm theo
TT số 04/2008/TT-BLĐTBXH
ngày 27/02/2008 của Bộ LĐ-
TBXH)

....., ngày tháng năm

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ

Đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ

Kính gửi: **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Căn cứ theo Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ;

Cơ sở hoặc cá nhân:

Trụ sở chính tại:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Đề nghị được đăng ký các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động như sau:

T T	QUY CÁCH KỸ THUẬT	MÃ HIỆU	NƠI CHẾ TẠO	NƠI LẮP ĐẶT	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CƠ BẢN			MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
	TÊN ĐỐI TƯỢNG				(A)	(B)	(C)	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (HOẶC CÁ NHÂN)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: * Đặc tính kỹ thuật ghi các số liệu sau:

- Đối với Thiết bị áp lực, A: áp suất (bar), B: dung tích (lít), C: năng suất (Kg/h, Kcal/h);
- Đối với Thiết bị nâng, A: trọng tải (T), B: khẩu độ (m), C: vận tốc nâng (m/s);
- Đối với Thang máy, A: trọng tải (Kg), B: số tầng dừng, C: vận tốc (m/s);
- Đối với Công trình vui chơi công cộng, A: trọng tải (Kg), B: chiều cao tối đa (m), C: vận tốc (m/s);

* Nếu đăng ký lại cần ghi dòng chữ (Đăng ký lại) dưới dòng chữ "Tờ khai đăng ký".

Bộ: (địa phương...)
TÊN ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04 (ban hành kèm theo
TT số 04/2008/TT-BLĐTBXH
ngày 27/02/2008 của
Bộ LĐ-TBXH)

....., ngày tháng..... năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Thực hiện quy định theo Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02. năm 2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động, **đơn vị kiểm định**
..... báo cáo tình hình kiểm định trong (6 tháng, một năm) ... như sau
:

T T	TÊN ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG ĐÃ KIỂM ĐỊNH				GHI CHÚ
		Lần đầu		Định kỳ		
		Đạt yêu cầu	Loại bỏ	Đạt yêu cầu	Loại bỏ	
1.	<i>Thiết bị áp lực</i>					
2.	<i>Thang máy</i>					
3.	<i>Thang cuốn</i>					
4.	<i>Thiết bị nâng</i>					
5.					

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, KIỂM ĐỊNH

Kính gửi: **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Thực hiện quy định theo Thông tư số 04/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 02. năm 2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định và hướng dẫn thủ tục đăng ký và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình đăng ký và kiểm định tại địa phương trong (6 tháng, một năm) như sau:

T T	TÊN ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG ĐÃ KIỂM ĐỊNH		SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG ĐÃ ĐĂNG KÝ	GHI CHÚ
		Lần đầu	Định kỳ		
1	Thiết bị áp lực				
2	Thang máy				
3	Thang cuốn				
4	Thiết bị nâng				
5				
	TỔNG SỐ				

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TBXH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)